

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59 /2021/HSST

Ngày: 25 - 02 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thúy Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lò Thị Đình

2. Bà Phạm Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2021/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn K; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 03/6/1962, tại tỉnh Đ;

Địa chỉ: Tổ dân phố 07, phường N, thành phố B, tỉnh Đ.

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Hưu trí; Trình độ văn hóa: 07/10 phổ thông; Con ông: Hoàng O (Còn sống); Con bà: Nguyễn Thị D (Còn sống); Vợ: Chu L; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh 1996; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 02/12/2020 đến ngày 08/12/2020, sau đó áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần N; Địa chỉ: Số nhà 16, tổ dân phố 01, phường N, thành phố B, tỉnh Đ (Vắng mặt).

Anh Vũ L; Địa chỉ: Tổ dân phố 13, phường T, thành phố B, tỉnh Đ (Vắng mặt).

Chị Chu L; Địa chỉ: Tổ dân phố 07, phường N, thành phố B, tỉnh Đ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 02/12/2020, Hoàng Văn K đang ngồi bán vé lô tô, xổ số tại vỉa hè trước Ngân hàng nông nghiệp thành phố B, thuộc tổ 01, phường Tân Thanh, thành phố B thì Trần N đến bảo K ghi cho N các số lô, đề trái pháp luật. K đồng ý, cả hai tự hiểu hình thức chơi lô, đề như sau: Quy ước mỗi điểm lô người chơi phải trả cho K 23.000 đồng, người chơi lô điểm có thể đánh một hoặc nhiều số từ 00 đến 99 với số điểm tùy chọn, sau đó đối chiếu với hai số cuối của 27 giải thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 02/12/2020 để xác định thắng thua. Nếu số của người chơi chọn trùng với 02 số cuối của các giải thưởng thì trúng lô, được ăn của K với tỷ lệ 01 điểm ăn 80.000 đồng, trường hợp số của người chơi lặp lại nhiều lần trong các giải thưởng thì số điểm trúng thưởng được nhân lên tương ứng với bấy nhiêu lần. Ngược lại nếu số của người chơi chọn không trùng thì người chơi bị thua bạc, K được hưởng số tiền họ đã bỏ ra ghi lô. Đối với hình thức ghi số đề, người chơi được quyền chọn các con số từ 00 đến 99, với mỗi số đề người chơi có thể chơi với số tiền tùy ý. Nếu số đề của người chơi trùng với hai số cuối cùng của giải đặc biệt kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng vào ngày 02/12/2020 thì K phải trả cho người chơi 70.000 đồng/1.000 đồng, nếu số đề của người chơi chọn không trùng với hai số cuối cùng giải đặc biệt thì người chơi bị thua bạc, K được số tiền người chơi đã bỏ ra chơi đề.

N bảo K ghi cho N 02 số lô: 83, 28 mỗi số 50 điểm, số lô 90 là 30 điểm, số đề 06 là 10.000đ tổng số là 130 điểm x 23.000 đồng + 10.000 đồng = 3.000.000 đồng. K dùng bút bi mực màu xanh ghi các số lô, đề N đánh vào một tờ giấy kích thước 6 x 7 cm đưa cho N, cầm 3.000.000 đồng N đưa cất vào ngăn kéo bàn. Sau đó K ghi các số lô, đề N đánh vào một tờ giấy kích thước 10 x 14 cm. Lúc này Vũ L đi đến bảo K ghi lô điểm với hình thức chơi như trên, K đồng ý. L ghi các số lô: 79, 83 mỗi số 50 điểm là 100 điểm hết 2.300.000 đồng. K ghi các số lô điểm L đánh vào tờ giấy có kích 7 x 9 cm, cầm 2.500.000 đồng L đưa cất vào ngăn bàn, lấy 200.000 đồng trả lại L cùng tờ giấy ghi số lô điểm L chơi. K tiếp tục ghi lại các số lô L chơi vào cùng tờ giấy ghi lại các số lô đề của N để giữ lại so sánh kết quả. Đúng lúc này K bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS-TPĐBP ngày 04/02/2021, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Hoàng Văn K về tội: Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Đánh bạc", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51/BLHS, xử phạt bị cáo Hoàng Văn K từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, khấu trừ một phần thu nhập từ 200.000đ/1 tháng đến 500.000đ/1 tháng đối với bị cáo để sung quỹ nhà nước trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 5.300.000 đồng; tịch thu để hủy 01 chiếc bút bi. Trả lại cho bị cáo 200.000 đồng. Bị cáo phải chi án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bổ sung thêm lời bào chữa nào, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 17 giờ 10 phút ngày 02/12/2020, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 17 giờ, ngày 02/12/2020 tại tổ 01, phường Tân Thanh, thành phố B, tỉnh Đ, Hoàng Văn K đã có hành vi đánh bạc với người khác bằng hình thức ghi số lô, đề trái pháp luật. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 5.300.000 đồng.

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an ninh trật tự, khi thực hiện hành vi phạm tội có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi ghi lô đề trái pháp luật của bị cáo đã phạm vào tội: "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321/BLHS.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52/BLHS, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp.

[2]. Từ những phân tích trên khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ truy tố bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321/BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Với hành vi phạm tội, cũng như đặc điểm nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, thì mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 321/BLHS, thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, bị cáo là cán bộ nghỉ hưu, chỉ có thu nhập từ lương, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, khấu trừ một phần thu nhập là 200.000đ/1 tháng đối với bị cáo để sung quỹ nhà nước trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[5]. Hành vi của Hải và L chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, đã bị Cơ quan công an xử phạt hành chính theo quy định, nên HĐXX không đề cập xử lý đối với những đối tượng này.

[6]. Vật chứng: Tịch thu để hủy 01 bút bi; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.300.000 đồng (*Năm triệu ba trăm nghìn đồng*). Số tiền 200.000 đồng, trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo.

[7]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 và khoản 2, khoản 3 Điều 36/BLHS.

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn K phạm tội "Đánh bạc".

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 09(Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 18 ngày, Bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 12 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường N, thành phố B, tỉnh Đ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố B, tỉnh Đ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường N,

thành phố B, tỉnh Đ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án hình sự.

2. Khấu trừ một phần thu nhập là 200.000đ/1 tháng đối với bị cáo để sung quỹ nhà nước trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1 và điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu để tiêu hủy 01 bút bi; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.300.000 đồng (*Năm triệu ba trăm nghìn đồng*), trả lại cho bị cáo số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*), (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/02/2021, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố B*).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan CS điều tra Công an TPĐBP;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- UBND Phường N;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- HS Thi hành án HS;
- L- u hồ sơ vụ án;
- L- u VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Thúy Thành